

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét các đề nghị của Công ty TNHH Kim Nguyễn tại Văn bản số 176/CV-BV ngày 19 tháng 11 năm 2024 về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của cơ sở Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình - Phẫu thuật tạo hình Huế và Công văn số 10/CTY ngày 05 tháng 02 năm 2025 về việc giải trình, chỉnh sửa, báo cáo đề xuất cấp phép môi trường của cơ sở “Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình - Phẫu thuật tạo hình Huế”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 80/TTr-STNMT-MT ngày 17 tháng 02 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép Công ty TNHH Kim Nguyễn, địa chỉ văn phòng: số 102 Phạm Văn Đồng, phường Vỹ Dạ, quận Thuận Hóa, thành phố Huế được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở “Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình - Phẫu thuật tạo hình Huế” với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của Cơ sở:

1.1. Tên cơ sở: Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình - Phẫu thuật tạo hình Huế;

1.2. Địa điểm hoạt động: số 102 Phạm Văn Đồng, phường Võ Dạ, quận Thuận Hóa, thành phố Huế;

1.3. Giấy chứng nhận đầu tư số 31111000102 do Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế cấp lần đầu ngày 28/3/2009 và thay đổi lần thứ 1 ngày 19/6/2015;

1.4. Mã số thuế: 3300389569;

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe;

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở

- Diện tích sử dụng đất: 7.503,3 m², trong đó, diện tích xây dựng là 2.150 m², gồm có các công trình: Khu nhà khám chữa bệnh; Khu vực an dưỡng phục hồi chức năng; Khu nhà ở cho cán bộ nhân viên y tế, người nước ngoài đến làm việc tại bệnh viện; Khu dịch vụ phục vụ người bệnh và người nhà thăm nuôi; Khu vực công trình phụ trợ gồm: Bãi đỗ xe, hệ thống xử lý nước thải, trạm biến thế và máy phát điện dự phòng, đường nội bộ, cây xanh tiểu cảnh...

- Công suất: Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình - Phẫu thuật tạo hình Huế đang hoạt động với quy mô hiện tại là 50 giường bệnh, gồm 18 khoa phòng chức năng.

- Tổng số cán bộ, nhân viên đang làm việc tại Bệnh viện: 102 người.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Thực hiện các biện pháp nhằm giảm thiểu phát sinh bụi và khí thải trong quá trình hoạt động của cơ sở nêu tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 03 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 04 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 05 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức được cấp Giấy phép môi trường.

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH Kim Nguyễn có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng;

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật;

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường;

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép là 10 năm kể từ ngày ký.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố và các cơ quan thanh tra, kiểm tra về nội dung báo cáo, tính pháp lý, tính chính xác, đầy đủ về hồ sơ, nội dung thẩm định trình UBND thành phố Huế theo đúng các quy định hiện hành.

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Chi cục Bảo vệ môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án, cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Công ty TNHH Kim Nguyễn;
- UBND quận Thuận Hóa;
- UBND phường Vỹ Dạ;
- Cổng Thông tin điện tử UBND thành phố;
- VP: LĐ và các CV: TH, CN;
- Lưu VT, CT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Quý Phương

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 21/GPMT-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2025 của UBND thành phố Huế)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải

- Nguồn số 01: Nước thải y tế phát sinh trong quá trình khám chữa bệnh.
- Nguồn số 02: Nước thải sinh hoạt từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ nhân viên, bệnh nhân và người nhà bệnh nhân.
- Nguồn số 3: Nước thải phát sinh từ khu vực giặt là.
- Nguồn số 4: Nước thải phát sinh từ khu vực căn tin.
- Nguồn số 5: Nước thải phát sinh từ khu vực lưu giữ chất thải nguy hại.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận: có 01 dòng nước xả thải tại cơ sở được thu gom và đưa về hệ thống nước thải tập trung để xử lý, nước thải sau khi xử lý được thải vào hố ga thoát nước thải tại đường Lê Đức Anh, phường Võ Dạ, quận Thuận Hóa, thành phố Huế.

2.2. Nguồn tiếp nhận nước thải: hệ thống thoát nước chung dọc đường Lê Đức Anh thuộc phường Võ Dạ, quận Thuận Hóa, thành phố Huế.

2.2.1. Vị trí xả nước thải: Điểm xả nước thải là hố ga thuộc hệ thống thoát nước của đường Lê Đức Anh thuộc phường Võ Dạ, quận Thuận Hóa, thành phố Huế.

- Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN- 2.000, kinh tuyến trục 107⁰, múi chiếu 3⁰): X= 1822971; Y= 564131.

2.2.2. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 50 m³/ngày (24 giờ);

2.2.2.1. Phương thức xả nước thải: Tự chảy và xả ngầm.

2.2.2.2. Chế độ xả thải: xả liên tục trong ngày (24 giờ);

2.2.2.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải, cụ thể như sau:

Stt	Các chất ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn (QCVN 28:2010/BTNMT Giá trị C_{max} , Cột A, K=1,2)	Tần suất quan trắc	Quan trắc tự động, liên tục
1	pH	-	6,5-8,5	Không thuộc đối tượng quan trắc	Không thuộc đối tượng phải quan trắc tự động, liên tục
2	BOD ₅ (20 ⁰ C)	mg/l	36		
3	COD	mg/l	60		
4	TSS	mg/l	60		
5	Sulfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	1,2		
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	6		
7	Nitrat (tính theo N)	mg/l	36		
8	Phosphat (tính theo P)	mg/l	7,2		
9	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	12		
10	Tổng coliforms	MPN/ 100mL	3000		
11	Salmonella	Vi khuẩn/ 100ml	KPH		
12	Shigella	Vi khuẩn/ 100ml	KPH		
13	Vibrio cholerae	Vi khuẩn/ 100ml	KPH		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và thoát nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

1.1.1. Công trình thu gom nước thải phát sinh

- Nước thải của cơ sở bao gồm nước thải sinh hoạt của bác sĩ, CBCNV, bệnh nhân và thân nhân thăm nuôi bệnh, nước thải từ các khu giặt, nước thải y tế từ hoạt động khám, điều trị bệnh của các khoa trong Bệnh viện, khu chứa chất thải y tế,... Nhìn chung thành phần nước thải Bệnh viện mang nhiều chất ô nhiễm, ngoài đặc trưng chung của nước thải sinh hoạt còn chứa rất nhiều mầm bệnh.

- Toàn bộ lượng nước thải phát sinh sau khi xử lý sơ bộ được thu gom về hệ thống xử lý nước thải tập trung của cơ sở để xử lý. Cụ thể thu gom:

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình tắm giặt, rửa tay, giặt là,... được tách rác qua lưới chắn rác, sau đó theo các đường ống ống uPVC, HDPE đường kính 60mm, 168mm, 200mm chảy về hệ thống XLNT tập trung.

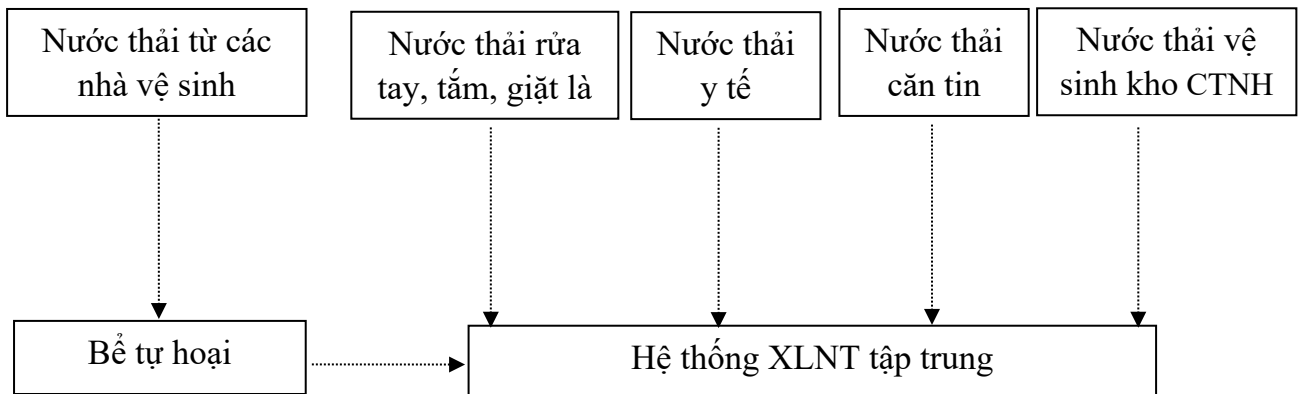
+ Nước thải sinh hoạt từ các nhà xí được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại trước khi theo các đường ống ống uPVC, HDPE đường kính 60mm, 168mm, 200mm chảy về hệ thống XLNT tập trung.

+ Nước thải y tế từ quá trình khám chữa bệnh theo các đường ống ống uPVC, HDPE đường kính 60mm, 168mm, 200mm chảy về hệ thống XLNT tập trung.

+ Nước thải từ khu vực căn tin theo các đường ống ống uPVC, HDPE đường kính 60mm, 114mm chảy về hệ thống XLNT tập trung.

+ Nước thải phát sinh từ kho lưu giữ chất thải nguy hại sẽ được gom theo đường ống uPVC 60mm chảy về bể điều hòa của hệ thống XLNT tập trung.

Sơ đồ hệ thống thu gom nước thải được thể hiện ở hình sau:



- Công trình thoát nước thải: Nước thải phát sinh sau xử lý tại HTXLNT đạt QCVN 28:2010/BTNMT, cột A (hệ số K=1,2) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế sẽ theo đường ống HDPE đường kính 250mm đấu nối vào nguồn tiếp nhận thông qua hệ thống thoát nước đô thị trên đường Lê Đức Anh, thuộc phường Võ Dạ, quận Thuận Hóa, thành phố Huế.

- Điểm xả nước thải sau xử lý: Nước thải của cơ sở sau khi xử lý đạt quy chuẩn QCVN 28:2010/BTNMT, cột A (hệ số K=1,2) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế sẽ được đấu nối vào cống thoát nước chung trên đường Lê Đức Anh, thuộc phường Võ Dạ, quận Thuận Hóa, thành phố Huế.

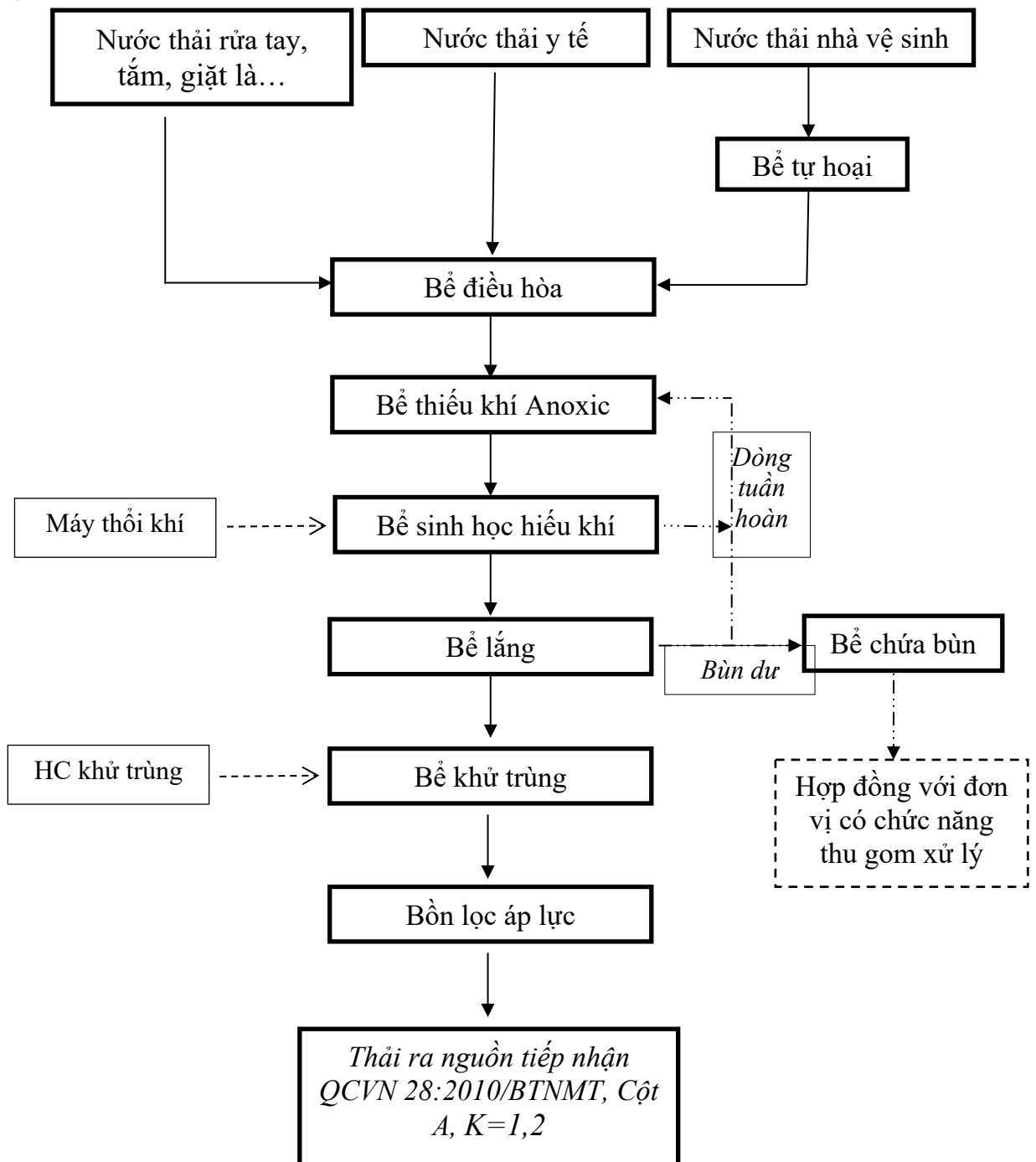
1.2.2. Công trình xử lý nước thải

Hệ thống xử lý nước thải tập trung

- Công suất xử lý: 50 m³/ngày (24 giờ).

Để đảm bảo xử lý nước thải trước khi thải ra môi trường, cơ sở đã xây dựng HTXLNT tập trung có công suất $50\text{m}^3/\text{ngày}$ tại khu vực phía sau tòa nhà. Nước thải phát sinh của bệnh viện có nhiều chất ô nhiễm, ngoài đặc trưng chung của nước thải sinh hoạt còn chứa rất nhiều mầm bệnh. Ngoài ra, hiện nay cơ sở chụp Xquang bằng máy kỹ thuật số, không phát sinh nước thải rửa film nên không có nguồn ô nhiễm nguồn phóng xạ (tổng hoạt động phóng xạ α và tổng hoạt động β). Nước thải sẽ được xử lý đạt QCVN 28:2010/BTNMT, cột A (hệ số $K=1,2$) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế trước khi xả thải vào nguồn tiếp nhận.

- Quy trình công nghệ của hệ thống XLNT tập trung của cơ sở được thể hiện theo sơ đồ sau:



- Đặc điểm của các công trình trong hệ thống XLNT tập trung:

STT	Tên bể	Vật liệu	Kích thước Dài x rộng x cao (m)	Thể tích (m ³)
1	Bể điều hòa	BTCT	3,2x1,0x2,35	7,52
2	Bể anoxic	BTCT	2,6x1,8x4,65	21,76
3	Bể sinh học hiếu khí	BTCT	3,2x3,1x2,35	23,31
4	Bể lắng	BTCT	3,2x1,3x2,35	9,78
5	Bể khử trùng	BTCT	1,55x1,4x2,35	5,1
6	Bể chứa bùn	BTCT	1,55x1,4x2,35	5,1

- Danh mục máy móc, thiết bị được lắp đặt trong hệ thống XLNT tập trung:

TT	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1.	Song chắn rác	Kích thước khe: 2mm Vật liệu: Inox 304	Cái	01
2.	Bơm nước thải	Lưu lượng: 6m ³ /h Cột áp: 8m Công suất: 0,4 kW Điện áp: 220V/50Hz Xuất xứ: Taiwan	Cái	02
3.	Máy khuấy chìm	Lưu lượng: 3m ³ /h; Cột áp: 4,5m Công suất: 0,1 kW; Điện áp: 220V/50Hz; Xuất xứ: Taiwan	Cái	01
4.	Máy thổi khí chìm	Lưu lượng: 1,5 kg O ₂ /h Điện áp: 220V/50Hz Xuất xứ: Taiwan	Cái	02
5.	Giá thể dính bám	Diện tích tiếp xúc: 10kg/cm ² Xuất xứ: Việt Nam	Hệ	01
6.	Thiết bị lọc áp lực	Kích thước: 0,3x2,1m Vật liệu: Inox 304	Cái	01
7.	Bơm trục ngang	Lưu lượng: 3m ³ /h Xuất xứ: Taiwan		
8.	Bơm định lượng	Lưu lượng: 30l/h Công suất: 45 kW	Cái	01

TT	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
		Điện áp: 220V/50Hz		
9.	Bồn chứa hóa chất	Vật liệu: nhựa Thể tích: 300l Xuất xứ: Việt Nam	Cái	01
10.	Hệ thống đường ống công nghệ	Vật liệu: μ PVC, PPR Xuất xứ: Việt Nam	Hệ thống	01
11.	Tủ điện điều khiển tự động	Vỏ tủ điện sơn tĩnh điện, linh kiện ngoại nhập LS, Hanyong, Omron, Taiwan..., cáp điện Cadivi hoặc tương đương. Hệ thống báo phase, mất phase	Hệ thống	01

- Danh mục hóa chất sử dụng trong hệ thống XLNT tập trung:

Stt	Hóa chất	Công đoạn xử lý có sử dụng	Khối lượng
1.	Chlorine	Khử trùng nước thải	90 kg/năm
2.	Mật ri đường	Bổ sung bề hiệu khí	60 kg/năm

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục

Cơ sở không thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

Trong quá trình hoạt động của Cơ sở, hệ thống XLNT có khả năng xảy ra sự cố gây ảnh hưởng đến môi trường tiếp nhận. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố hệ thống XLNT được thực hiện như sau:

- Đảm bảo vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy trình đã được hướng dẫn.

- Thực hiện tốt công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc, thiết bị, đảm bảo máy móc thiết bị hoạt động liên tục.

- Định kỳ thuê đơn vị chức năng hút bùn tại bể tự hoại và hệ thống xử lý nước thải. Định kỳ bảo dưỡng, súc rửa, nạo vét cống thoát nước, hồ thu theo đúng kỹ thuật yêu cầu.

- Khi có hiện tượng mưa lớn và ngập úng tại khu vực, tiến hành hoạt động hết công suất các máy bơm, sử dụng máy phát điện trong trường hợp ngắt điện và nguồn điện cho máy bơm là nguồn ưu tiên. Di chuyển các phương tiện ra khỏi khu

vực khi xảy ra ngập úng cục bộ.

- Khi vận hành hệ thống xử lý nước thải hàng ngày, nếu phát hiện hệ thống không bị sự cố, không đạt quy chuẩn cho phép, chủ cơ sở sẽ liên hệ đơn vị thiết kế, lắp đặt xử lý sự cố.

Nước thải phát sinh trong thời gian xử lý sự cố sẽ được lưu tại bể điều hòa không để thoát ra môi trường. Đồng thời chủ cơ sở phối hợp với đơn vị lắp đặt, đơn đốc xử lý nhanh sự cố trong thời gian ngắn. Sau khi khắc phục xong sự cố sẽ vận hành hệ thống xử lý nước thải.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm

Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải: không quá 06 tháng kể từ ngày giấy phép này có hiệu lực.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm:

- Hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 50m³/ngày (24 giờ).

2.2.1. Vị trí lấy mẫu:

- Nước thải đầu vào trước khi vào bể điều hòa.
- Nước thải đầu ra sau khử trùng.

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm

Trong quá trình vận hành thử nghiệm, cơ sở phải giám sát các chất ô nhiễm có trong nước thải sau xử lý theo giá trị giới hạn cho phép xả ra môi trường theo quy định tại phần A phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu

Thực hiện quan trắc trong quá trình vận hành thử nghiệm theo quy định tại Khoản 5 Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT; cụ thể:

Vị trí	Thông số	Tần suất	Loại mẫu	Quy chuẩn so sánh
Đầu vào của hệ thống xử lý nước thải	Lưu lượng, pH, BOD ₅ , COD, TSS, Sunfua, NH ₄ ⁺ , NO ₃ ⁻ -N, PO ₄ ³⁻ -P, dầu mỡ	01 đợt: 01 mẫu đầu vào và 03 mẫu/ 03 lần trong 03 ngày liên tiếp (trường hợp bất khả kháng, phải thực hiện đo đặc vào ngày tiếp theo).	Mẫu đơn	QCVN 28:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế (giá trị C _{max} , cột A, K =1,2).
Đầu ra của hệ thống xử lý nước thải	động thực vật, Salmonella, Shigella, Vibrio cholerae, tổng coliform.			

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của Cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Cơ sở chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật khi xả nước thải không đảm bảo các yêu cầu của Giấy phép môi trường này ra môi trường.

Phụ lục 2
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI
TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI
(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 21 /GPMT-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2025
của UBND thành phố Huế)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI:

Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình - Phẫu thuật tạo hình Huế không làm phát sinh các khí thải trực tiếp từ quá trình hoạt động. Quá trình hoạt động của Cơ sở chỉ phát sinh bụi, khí thải từ các phương tiện giao thông của cán bộ, công nhân viên với lưu lượng rất thấp. Do đó, Chủ cơ sở không đề nghị cấp phép đối với khí thải.

B. CÁC BIỆN PHÁP NHẪM GIẢM THIỂU PHÁT SINH BỤI VÀ KHÍ THẢI

1. Thường xuyên kiểm tra và bảo dưỡng máy móc, thiết bị theo đúng quy định của nhà sản xuất.

2. Trồng thêm cây xanh tạo dải xanh xung quanh tường rào, trong khuôn viên, những vườn hoa nhỏ quanh khuôn viên của Bệnh viện để giảm thiểu bụi và khí thải phát sinh.

3. Thường xuyên vệ sinh khuôn viên của Bệnh viện đặc biệt là khu vực nhà xe, căn tin và khu vực lưu giữ chất thải để hạn chế việc phát tán bụi do gió.

4. Đối với khí thải từ máy phát điện dự phòng

- Sử dụng máy phát điện có công nghệ hiện đại, khí thải phát sinh ít.

- Vị trí đặt máy phát điện dự phòng của bệnh viện được lắp đặt tại khu vực riêng biệt, có ống thoát khí thải.

- Lắp đặt đệm chống rung tại máy phát điện nhằm giảm rung động.

- Cơ sở đã lắp đặt hệ thống tiêu âm, tiêu rung theo các tiêu chuẩn: Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam TCVN 27:1991: Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng; Tiêu chuẩn thiết kế và TCVN 394:2007: Thiết kế lắp đặt trang thiết bị điện trong các công trình xây dựng - Phần an toàn điện nhằm giảm rung động cũng như tiếng ồn có thể phát sinh trong quá trình hoạt động.

5. Công ty TNHH Kim Nguyễn chịu hoàn toàn trách nhiệm khi hoạt động phát sinh bụi không đảm bảo các yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường.

Phụ lục 3
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 21/GPMT-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2025
của UBND thành phố Huế)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung

- Từ hoạt động của máy phát điện dự phòng.
- Từ hoạt động của máy móc, thiết bị hệ thống xử lý nước thải.
- Từ hoạt động của máy móc thiết bị khu giặt là.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung

Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 107⁰, múi chiều 3⁰)⁰ tại các vị trí sau:

- Vị trí của máy móc, thiết bị hệ thống xử lý nước thải: X=1823001; Y= 564130;
- Vị trí máy phát điện dự phòng: X=1823032; Y= 564101;
- Vị trí của máy móc thiết bị khu giặt là: X=1823002; Y= 564160.

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với tiếng ồn, độ rung

3.1. Tiếng ồn

Tiếng ồn phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;

Giá trị giới hạn theo QCVN đối với tiếng ồn như sau:

Stt	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)	Ghi chú
1	70	55	Khu vực thông thường

3.2. Độ rung

Độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

Giá trị giới hạn theo QCVN đối với độ rung như sau:

Stt	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép		Ghi chú
	Từ 6-21 giờ (dB)	Từ 21-6 giờ (dB)	
1	70	60	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

Nguồn phát sinh tiếng ồn và độ rung trong quá trình hoạt động của cơ sở chủ yếu từ phương tiện giao thông, hoạt động trao đổi của các bệnh nhân với nhau, hoạt động máy phát điện dự phòng, khu vực máy giặt là, máy móc hệ thống xử lý nước thải,... Để giảm thiểu tiếng ồn, độ rung chủ cơ sở thực hiện các biện pháp sau:

- Lượng khách đến bệnh viện đều trong ngày và ở mỗi khu vực sẽ được gắn các bảng nhắc nhở giữ gìn trật tự nên mức độ ồn không lớn, đảm bảo đạt QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn.

- Cơ sở cũng yêu cầu bệnh nhân và người đến khám chữa bệnh khi đi vào phòng khám phải xuống xe, tắt máy dẫn bộ để hạn chế tiếng ồn.

- Quy định thời gian thăm bệnh cũng như các quy tắc thăm bệnh trong bệnh viện. Phổ biến quy định thăm bệnh của bệnh viện đến bệnh nhân và thân nhân.

- Các máy móc thiết bị được định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng để hạn chế tiếng ồn, độ rung tối đa.

- Trồng cây xanh tạo vành đai cây xanh xung quanh khuôn viên bệnh viện.

- Đối với tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của máy phát điện dự phòng, chủ cơ sở áp dụng các biện pháp giảm thiểu tác động như sau:

- + Máy phát điện dự phòng được lắp đặt tại khu vực riêng biệt, vừa đảm bảo tính mỹ quan cũng như giảm độ ồn và khí thải khi thiết bị hoạt động,

- + Lắp đặt đệm chống rung tại máy phát điện nhằm giảm rung động cũng như tiếng ồn có thể phát sinh.

- Đối với tiếng ồn, độ rung phát sinh từ khu vực giặt là:

- + Lắp đặt đệm chống rung tại máy giặt, máy sấy,.. nhằm giảm rung động cũng như tiếng ồn có thể phát sinh.

- + Khu vực giặt là được bố trí riêng biệt, bố trí hệ thống thông gió có kết hợp các thiết bị tiêu âm phù hợp để giảm thiểu âm thanh phát ra từ các máy móc, thiết bị ảnh hưởng đến khu vực xung quanh.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn đối với các thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn và độ rung.

Phụ lục 4
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA
VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 21 /GPMT-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2025
của UBND thành phố Huế)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên

STT	Tên CTNH	Trạng thái	Khối lượng (kg/năm)	Mã CTNH
1	Chất thải lây nhiễm	Rắn/lỏng	935	13 01 01
2	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại	Rắn	12	13 01 02
3	Pin, ắc quy thải	Rắn	2	16 01 12
4	Bóng đèn huỳnh quang	Rắn	8	16 01 06
	Tổng cộng	-	957	

1.2. Khối lượng chất thải rắn thông thường phát sinh:

1.2.1. Khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh

STT	Loại chất thải	Mã chất thải	Trạng thái (thể tồn tại thông thường)	Khối lượng (Kg/tháng)
A	CTR thông thường sử dụng để tái chế			330
I	Chất thải là vật liệu giấy			
1	Giấy, báo, bìa, thùng carton, vỏ hộp thuốc và các vật liệu giấy	18 01 05	Rắn	150
II	Chất thải là vật liệu nhựa			
1	Các chai nhựa đựng thuốc, hóa chất không thuộc nhóm gây độc tế bào hoặc không có cảnh báo nguy hại từ nhà sản xuất	18 01 06	Rắn	15
2	Các chai nước giải khát bằng nhựa và các sản phẩm bằng nhựa khác sử dụng trong hoạt động sinh hoạt thường ngày	18 01 06	Rắn	60

3	Các chai dịch truyền nhựa, dây truyền dịch, bơm tiêm nhựa (không bao gồm đầu sắc nhọn), vật liệu nhựa khác	18 01 11	Rắn	30
III	Chất thải là vật liệu kim loại			
1	Các chai, lon nước giải khát và các vật liệu kim loại khác sử dụng trong hoạt động sinh hoạt thường ngày	18 01 08	Rắn	75
B	CTR thông thường không sử dụng để tái chế			2.970
1	Chất thải sinh hoạt phát sinh từ các khoa, phòng, các buồng bệnh không cách ly không có khả năng tái chế	-	-	30
2	Chất thải thực phẩm		Rắn	2.940
Tổng cộng				3.300

- Bùn thải tại hệ thống xử lý nước thải với lượng phát sinh theo rà soát tính toán khoảng 3kg/ngày hiện được lưu tại bể chứa bùn. Thể tích hữu ích của bể chứa bùn khoảng 4,6 m³ nên có thể lưu chứa lượng bùn phát sinh. Bên cạnh đó, trong thời gian cải tạo, một phần bùn được bơm trở lại bể sinh học hiếu khí để nuôi cấy vi sinh. Thời gian tới, cơ sở sẽ tiến hành phân định để xác định chất thải nguy hại hay thông thường để xử lý theo quy định.

1.2.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt

Chất thải rắn từ các hoạt động kinh doanh của Bệnh viện bao gồm: giấy, bao bì, thức ăn thừa, lon/chai đựng nước uống, nhựa, thủy tinh,...) và từ hoạt động sinh hoạt hàng ngày của bệnh nhân, người nhà bệnh nhân lưu trú tại Bệnh viện, cũng như của cán bộ, nhân viên. Khối lượng phát sinh 2.970 kg/tháng, tương đương 35,64 tấn/ năm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: Trang bị thùng nhựa có nắp đậy để lưu chứa từng mã chất thải nguy hại riêng biệt, có dán nhãn nhận biết chất thải nguy hại trên thiết bị lưu chứa, đặt thiết bị lưu chứa chất thải nguy hại trong kho chất thải nguy hại.

2.2.2 Kho chứa chất thải nguy hại

- Diện tích: 3,0 m²;
- Vị trí: trong khu vực nhà phụ trợ phía sau của Bệnh viện;

- Đối với chất thải nguy lây nhiễm:

+ Chất thải nguy hại lây nhiễm sắc nhọn: đựng trong thùng nhựa màu vàng loại 10 lít;

+ Chất thải nguy hại lây nhiễm không sắc nhọn: đựng trong thùng nhựa có lót túi màu vàng, loại 10 lít;

+ Chất thải nguy hại từ quá trình giải phẫu: đựng trong thùng nhựa có lót túi màu vàng, loại 10 lít;

+ Chất thải lây nhiễm dạng lỏng: đựng trong các dụng cụ lưu chứa chất lỏng có nắp đậy kín;

- Đối với chất thải nguy hại không lây nhiễm:

+ Chất thải nguy hại không lây nhiễm dạng rắn: đựng trong thùng có lót túi màu đen;

+ Chất thải nguy hại không lây nhiễm dạng lỏng: đựng trong các dụng cụ có nắp đậy kín.

- Chất thải nguy hại sau khi được thu gom các tầng sẽ được vận chuyển đến kho chất thải nguy hại. Thiết bị lưu chứa chất thải nguy hại: đã bố trí 04 thùng chứa chất thải nguy hại với chất liệu bằng nhựa loại 30 lít và 120 lít.

- Khu lưu chứa chất thải nguy hại có diện tích 03 m² bố trí tại khu nhà phụ trợ phía sau bệnh viện. Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại được xây dựng theo quy định tại Phụ lục số 03, Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế, cụ thể như sau:

+ Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại có lắp đặt biển cảnh báo, có mái che kết cấu tôn, nền lát gạch chống thấm, được nâng lên cao hơn so với địa hình xung quanh và xây gờ xung quanh nên đảm bảo không bị ngập lụt, tránh được nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào, không bị chảy tràn chất lỏng ra bên ngoài khi có sự cố rò rỉ.

+ Trong khu vực lưu giữ chất thải nguy hại, Bệnh viện đã phân chia khu vực, bố trí thiết bị lưu giữ, dán nhãn phân biệt, mã số chất thải nguy hại, biểu tượng theo quy định, dễ nhận biết đối với chất thải nguy hại lây nhiễm và chất thải nguy hại không lây nhiễm.

+ Bố trí vật liệu hấp thụ bao gồm: 01 thùng cát khô, 01 thùng mùn cưa và 01 xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, đổ tràn chất thải nguy hại ở dạng lỏng.

+ Bố trí 01 bình chữa cháy tại chỗ nhằm đảm bảo theo quy định của pháp luật về PCCC.

+ Dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải được vệ sinh sạch sẽ và khử khuẩn thường xuyên.

+ Bố trí vòi nước, dung dịch vệ sinh, khử khuẩn.

+ Các biểu tượng trên bao bì, dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải y tế tuân thủ theo Phụ lục số 02, Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021

- Hiện tại chủ cơ sở đã hợp đồng với Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế vận chuyển đi xử lý theo các quy định về quản lý chất thải nguy hại.

2.2. Thiết bị, công trình lưu giữ chất thải rắn thông thường

2.2.1. Thiết bị lưu chứa

- Các thùng nhựa để chứa rác thực phẩm tại bếp, khu sơ chế, phòng soạn rửa, và nơi thường xuyên phát sinh rác thực phẩm.

- Các thùng nhựa được đặt tại kho chất thải rắn thông thường không thể tái sinh ở tầng hầm.

- Tổng số thùng rác được trang bị: 15 thùng loại 60 lít và 25 thùng loại 120 lít.

2.2.2 Kho lưu chứa

- Khu tập kết chất thải sinh hoạt tại tầng hầm được bố trí 02 thùng rác composite kiểu treo đôi dung tích 200 lít.

- Kho chứa chất thải rắn thông thường không thể tái sinh có diện tích 12m², đặt ở tầng hầm, tường gạch có trát xi măng bao quanh.

- Khu chứa chất thải rắn tái chế diện tích 64 m² đặt dưới tầng hầm, có nền trát bê tông chống thấm.

- Cơ sở đã có hợp đồng chuyển giao với đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý không để rác tồn đọng quá 24 giờ/ngày.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA ÚNG PHÓ SỰ CỐ

1. Các biện pháp phòng ngừa tai nạn lao động

- Đã tổ chức tập huấn công tác vệ sinh an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường cho toàn thể cán bộ công nhân viên.

- Có biển báo về khu vực có nguy cơ nguy hiểm.

- Trang bị bảo hộ lao động cho nhân viên và các cán bộ khi trực tiếp làm việc ở khu vực có nguy cơ gây tai nạn, nguy hiểm.

+ Đối với nhân viên vận hành máy phát điện, thang máy được trang bị đầy đủ mũ bảo hộ, giày bảo hộ, bịt tai chống ồn... trước khi vận hành.

+ Đối với nhân viên vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung, bể bơi được trang bị đầy đủ mũ bảo hộ, khẩu trang, kính bảo hộ... khi vận hành. Trường hợp bảo trì các thiết bị tại khu vực thiếu khí phải sử dụng mặt nạ bảo hộ, quạt

làm thông thoáng khí.

2. Sự cố cháy nổ

*** Biện pháp quản lý**

- Thực hiện xây dựng, trang bị máy móc thiết bị theo đúng phương án PCCC đã được Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH nghiệm thu tại Văn bản số 128/01/PC66 ngày 19/6/2015.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về phòng cháy: quản lý chặt chẽ và sử dụng an toàn các chất cháy, chất nổ, nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị và dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt, chất sinh lửa, sinh nhiệt; đảm bảo các điều kiện an toàn về phòng cháy. Thường xuyên, định kỳ kiểm tra phát hiện các sơ hở, thiếu sót về phòng cháy và có biện pháp khắc phục kịp thời.

- Tăng cường kiểm tra các điều kiện về an toàn PCCC theo quy định của pháp luật, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm.

- Ban hành quy định, nội quy an toàn PCCC phù hợp với tính chất hoạt động của cơ sở và tổ chức thực hiện nghiêm túc.

*** Biện pháp kỹ thuật:**

- Hệ thống giao thông phục vụ PCCC;

- Các giải pháp ngăn cháy, tường ngăn cháy;

- Hệ thống đường, lối thoát nạn, ngăn cháy;

- Thang máy chữa cháy; hệ thống báo cháy;

- Hệ thống chữa cháy gồm hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà, hệ thống cấp nước chữa cháy trong nhà, hệ thống chữa cháy tự động, bể nước, bơm, trạm cấp nước chữa cháy, bình chữa cháy các loại.

+ Thiết bị phá dỡ, thiết bị bảo hộ cá nhân;

+ Hệ thống tăng áp, thông gió, hút khói;

+ Hệ thống thông tin liên lạc;

+ Hệ thống điện, hệ thống chống sét.

Các giải pháp PCCC sẽ được chủ cơ sở thiết kế đảm bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn quy định theo quy định của pháp luật.

*** Ứng phó khẩn cấp khi sự cố cháy nổ xảy ra:**

Để ứng phó với sự cố cháy nổ, Cơ sở sẽ thực hiện các biện pháp như sau:

- Báo động đến toàn bộ nhân viên, bệnh nhân về sự cố, cắt điện toàn bộ khu vực xảy ra sự cố.

- Tổ chức chữa cháy bằng các loại trang thiết bị chữa cháy tại chỗ đã có sẵn

để dập lửa và chống cháy lan ra khu vực xung quanh.

- Liên hệ với chính quyền địa phương, lực lượng công an, quân đội đóng trên địa bàn để phối hợp chữa cháy.

- Tổ chức sơ tán người ra khỏi khu vực cháy và khu vực có nguy cơ cháy lan.

- Nếu có người bị nạn phải sơ cứu tại chỗ và đưa đi bệnh viện khẩn cấp.

- Tất cả các nội dung trên được thực hiện theo luật pháp về phòng chống cháy nổ và theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về phòng chống cháy nổ. Khi xảy ra sự cố cháy nổ Chủ cơ sở sẽ huy động lực lượng tại chỗ và kết hợp với lực lượng của địa phương để ứng cứu.

3. Sự cố tại hệ thống thoát nước và hệ thống xử lý nước thải

- Đảm bảo vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy trình đã được hướng dẫn.

- Thực hiện tốt công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc, thiết bị, đảm bảo máy móc thiết bị hoạt động liên tục.

- Định kỳ thuê đơn vị chức năng hút bùn tại bể tự hoại và hệ thống xử lý nước thải. Định kỳ bảo dưỡng, súc rửa, nạo vét cống thoát nước, hồ thu theo đúng kỹ thuật yêu cầu.

- Khi có hiện tượng mưa lớn và ngập úng tại khu vực, tiến hành hoạt động hết công suất các máy bơm, sử dụng máy phát điện trong trường hợp ngắt điện và nguồn điện cho máy bơm là nguồn ưu tiên. Di chuyển các phương tiện ra khỏi khu vực khi xảy ra ngập úng cục bộ.

- Khi vận hành hệ thống xử lý nước thải hàng ngày, nếu phát hiện hệ thống không bị sự cố, không đạt quy chuẩn cho phép, chủ cơ sở sẽ liên hệ đơn vị thiết kế, lắp đặt xử lý sự cố.

Nước thải phát sinh trong thời gian xử lý sự cố sẽ được lưu tại bể điều hòa không để thoát ra môi trường. Đồng thời chủ cơ sở phối hợp với đơn vị lắp đặt, đơn đốc xử lý nhanh sự cố trong thời gian ngắn. Sau khi khắc phục xong sự cố sẽ vận hành hệ thống xử lý nước thải.

4. Sự cố về thiên tai, gió bão, sét, ngập úng

- Thông báo cho các cán bộ nhân viên và bệnh nhân người thân biết về tình hình thời tiết để có kế hoạch phù hợp.

- Hệ thống chống sét được lắp đặt theo tiêu chuẩn TCVN 9385:2012: Chống sét cho Công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống, đảm bảo che phủ toàn bộ các nhà, thiết bị. Hệ thống chống sét được trang bị các kim thu sét hoặc các bộ thu sét kiểu phóng điện ion.

- Toàn bộ hệ thống chống sét và tiếp địa chống sét được liên kết với nhau thành mạch kín, bảo đảm độ dẫn điện liên tục. Các mối hàn đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật, các mối nối kiểm tra dùng các bản thép mạ kẽm nhúng nóng có độ dày lớn hơn hoặc bằng 6cm và được liên kết với nhau bằng các bulông, đai ốc đệm. Đảm bảo điện trở nối đất các dây chống sét có $R < 10\Omega$.

5. Sự cố rò rỉ, tràn đổ dung môi, hóa chất

Để phòng ngừa sự cố rò rỉ hóa chất, nhiên liệu, bệnh viện sẽ thực hiện các biện pháp như sau:

- Bố trí khu vực lưu trữ riêng, sắp xếp dung môi, hóa chất ngay ngắn, không xếp chồng lên quá cao có thể gây nghiêng đổ; có dán bảng để nhân viên có thể nhận biết và lấy đúng loại hóa chất cần sử dụng.

- Thông gió khu chứa hóa chất, tránh nhiệt độ quá nóng;

- Tuân thủ nghiêm ngặt quy trình lưu trữ và sử dụng các loại hóa chất theo hướng dẫn của nhà sản xuất;

- Nhân viên vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung đều được hướng dẫn các biện pháp an toàn khi tiếp xúc với hóa chất;

- Khi làm việc với hóa chất, nhân viên phải mang các dụng cụ an toàn cá nhân như khẩu trang, kính, găng tay;...

- Có các dụng cụ sơ cấp cứu đặt tại khu lưu trữ dung môi, hóa chất.

* Biện pháp sơ cứu khi gặp tai nạn do tiếp xúc với hóa chất:

- Trường hợp tai nạn bị văng, dây vào mắt: ngay lập tức rửa mắt với thật nhiều nước và gọi ngay cho bác sĩ nếu khó chịu.

- Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da: phải rửa sạch vùng da bị dây vào bằng xà phòng và xử lý y tế khi cần.

- Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp: di chuyển nạn nhân đến nơi thoáng khí và xử lý y tế khi cần.

* Biện pháp thu gom khi tràn đổ, rò rỉ hóa chất:

- Dùng các vật liệu thấm hút: vải, mút xốp, cát,...;

- Thông gió diện tích tràn đổ hóa chất và khoanh vùng xảy ra sự cố;

- Trang bị bảo hộ lao động đầy đủ trước khi tiến hành thu gom, xử lý;

- Thu hồi hóa chất tràn đổ vào thùng chứa chất thải hóa học kín;

- Hóa chất tràn đổ và vật liệu dùng để thu gom hóa chất phải được chuyển cho đơn vị có chức năng xử lý chất thải nguy hại xử lý

6. Sự cố về ngộ độc thực phẩm

- Lựa chọn nguyên liệu đầu vào có nguồn gốc rõ ràng, kiểm tra chặt chẽ. Tuyệt đối không sử dụng các loại nguyên liệu có màu sắc lạ, uơn, thối.

- Tổ chức ăn uống hợp vệ sinh và được kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm thường xuyên.

- Vệ sinh khu vực bếp, nhà hàng hằng ngày, thu gom chất thải đúng nơi quy định.

7. Sự cố ô nhiễm bức xạ

- Việc lắp đặt, sử dụng các thiết bị X-quang sẽ tuân thủ theo đúng Thông tư số 08/2010/TT-BKHCN ngày 22/7/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về việc khai báo, cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ và cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ.

- Định kỳ kiểm tra độ an toàn về tia bức xạ theo quy định.

- Xây dựng quy trình và nội quy làm việc với bức xạ và giám sát chặt chẽ quá trình thực hiện.

8. Sự cố nhiễm khuẩn vi khuẩn, vi trùng

- Biện pháp chống nhiễm khuẩn đầu tiên là giữ vệ sinh toàn bệnh viện. Yêu cầu nhân viên y tế và người bệnh giữ vệ sinh cá nhân, thường xuyên rửa tay, làm vệ sinh phòng bằng các chất sát trùng. Đối với các bộ phận phải có biện pháp kiểm tra vi khuẩn thường xuyên, nhắc nhở mọi người phải giữ gìn vệ sinh chung.

- Thực hiện đúng quy định kỹ thuật về vô khuẩn các dụng cụ y tế, vệ sinh ngoại cảnh, vệ sinh khoa phòng, vệ sinh cá nhân, vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Các thiết bị, dụng cụ y tế trong phòng được bố trí, sắp xếp thuận tiện cho việc phục vụ bệnh nhân và vệ sinh khử trùng.

- Đặt đủ thùng rác có nắp đậy dọc hành lang để sử dụng.

- Trần, tường, bệ cửa, cánh cửa các phòng, khoa được giữ gìn sạch sẽ...

- Nền các phòng được lát gạch luôn sạch, khô, không ẩm ướt...

- Các biện pháp giảm thiểu nguy cơ nhiễm khuẩn từ vi sinh gây bệnh đang thực hiện tại Phòng khám mang lại hiệu quả và sẽ được tiếp tục áp dụng...

Phụ lục 5

CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 21 /GPMT-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2025 của UBND thành phố Huế)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. YÊU CẦU KHÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Công ty TNHH Kim Nguyễn chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường. Thực hiện đúng các nội dung cam kết tại Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở.

2. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; đảm bảo các khu vực lưu giữ chất thải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tại Thông tư số 02/2022/TTBTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

3. Nước thải phải được quản lý để giảm khai thác, tăng cường hiệu quả sử dụng tài nguyên nước, giảm thiểu tác động xấu đến môi trường.

4. Tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.

5. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm (trong đó cập nhật các thay đổi thông tin về phát sinh chất thải tại Phụ lục 4, do các thay đổi này không thuộc đối tượng phải điều chỉnh Giấy phép môi trường) hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật; thực hiện trách nhiệm mua bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện đúng và đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép môi trường này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.